

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

b) Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất; cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân. Tổ chức đào tạo nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh; bảo đảm đào tạo thiết thực, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Bình quân hằng năm đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 10.000 lao động nông thôn, trong đó, đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%;

b) Phần đầu người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%;

c) Phần đầu tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” thực hiện trên phạm vi địa bàn thành phố Cần Thơ, ưu tiên các xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số; địa bàn xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2. Đối tượng

a) Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc trên địa bàn các xã, phường thuộc thành phố Cần Thơ;

b) Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp;

c) Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội và người dân về vai trò của đào tạo nghề đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới

a) Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; xác định công tác đào tạo nghề nói chung và đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những đột phá chiến lược đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

c) Đa dạng hóa các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập; xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên các kênh phát thanh, truyền hình. Gắn công tác tuyên truyền thực hiện Kế hoạch với việc tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, ngôn ngữ, tập quán của từng nhóm đối tượng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

d) Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực cho cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

đ) Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

2. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là chính sách hỗ trợ đối với nhóm lao động chuyển đổi nghề nghiệp, người lao động có đất bị thu hồi, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động bị mất việc làm, nguy cơ bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

b) Khuyến khích, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tham gia truyền nghề, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động.

3. Điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu của thị trường lao động; rà soát, cập nhật danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác trên địa bàn thành phố; xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn

a) Thường xuyên khảo sát nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, trình độ, ngành nghề đào tạo) của doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động; rà soát, đề xuất điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố; ưu tiên các nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; các ngành nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông, thủy sản, du lịch, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động cao tại địa phương;

b) Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp thường xuyên rà soát, cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế của thành phố; lồng ghép các nội dung về đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong chương trình đào tạo. Đồng thời, xây dựng, rà soát và cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác trên địa bàn thành phố;

c) Các địa phương (xã, phường) cần xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ;

d) Xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gồm: mạng lưới, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4. Nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Ưu tiên đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo khả năng cân đối ngân sách theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ;

b) Chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đẩy mạnh xây dựng, phát triển các chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng với sự thay đổi và phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

c) Chú trọng phát triển các chương trình đào tạo trong nhóm nghề về công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; thường xuyên cập nhật nghề, chuẩn hóa nội dung đào tạo, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo;

d) Tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Xem trọng thực hành, nhất là từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quá trình đào tạo;

đ) Cử nhà giáo tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp và các kỹ năng nghiệp vụ khác cho nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn nhằm đáp ứng với yêu cầu đào tạo;

e) Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là cán bộ quản lý đào tạo trong doanh nghiệp về công tác quản lý đào tạo, xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình đào tạo của doanh nghiệp;

g) Quan tâm hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, phương tiện vận chuyển lưu động cho các cơ sở giáo dục công lập tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn; trong đó, ưu tiên các cơ sở đào tạo tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

h) Khuyến khích các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị để tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

a) Tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó chú trọng, ưu tiên hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng cho thanh niên nông thôn.

6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

a) Triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy hiệu quả mô hình hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; tham gia hệ thống dự báo nhu cầu nhân lực và chia sẻ dữ liệu giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp để kịp thời xây dựng danh mục ngành nghề, tổ chức đào tạo gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tăng cường sự gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng vùng, từng địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp;

c) Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp. Đồng thời, doanh nghiệp tạo điều kiện cho học viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tham quan, trải nghiệm và thực tập tại doanh nghiệp nhằm giúp người học sớm tiếp cận được môi trường làm việc thực tế;

d) Tăng cường hỗ trợ sau đào tạo, bao gồm hỗ trợ người học tiếp cận các nguồn vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh; đồng thời xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, qua đó nâng cao khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề đã được đào tạo vào thực tiễn.

7. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số khu vực nông thôn; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Tiếp cận nhanh và nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Kết nối, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển kinh tế tập thể khu vực nông thôn;

c) Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số ở khu vực nông thôn. Tích cực ứng dụng các nền tảng số để hỗ trợ dạy học trực tuyến trong cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

8. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, mở ra cơ hội để lao động nông thôn hòa nhập tốt với thị trường lao động quốc tế. Tích cực tham gia các diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động;

b) Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nước ngoài trong việc trao đổi kinh nghiệm quản lý, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo và người lao động theo quy định của pháp luật;

c) Tăng cường tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tiếp nhận hỗ trợ về chương trình đào tạo, trang thiết bị, công nghệ và phương pháp đào tạo tiên tiến; đẩy mạnh liên kết đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

9. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn thành phố; xây dựng các tiêu chí, chỉ số theo dõi, đánh giá nhằm bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra;

b) Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai;

c) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; tổ chức các hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đồng thời phổ biến những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay trong việc tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

10. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong tổng chi ngân sách cho giáo dục - đào tạo tương ứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của thành phố;

b) Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân tham gia đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

c) Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ ngân sách trung ương (nếu có), ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan thường trực chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố và tổ chức thực hiện Kế hoạch;

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành liên quan, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp phù hợp tình hình thực tế của thành phố;

c) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố;

d) Hướng dẫn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị có tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện và đánh giá sơ kết, tổng kết định kỳ về thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn; Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo chuyển đổi nghề nông nghiệp cho lao động thích ứng với biến đổi khí hậu và các vùng kinh tế khác;

b) Tổng hợp kế hoạch, nhu cầu đào tạo, nhu cầu kinh phí hằng năm và từng giai đoạn về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện chính sách, hướng dẫn thực hiện về nội dung đào tạo nghề nông nghiệp, đào tạo phát triển ngành nghề nông thôn;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan: xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hằng năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, tổ chức thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động nông nghiệp nông thôn. Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn. Tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn lĩnh vực nông nghiệp;

đ) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu đào tạo nghề phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt là các ngành nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển kinh tế hợp tác và làng nghề;

e) Phối hợp xây dựng và triển khai các mô hình đào tạo nghề gắn với sản xuất nông nghiệp, chuyển giao khoa học kỹ thuật và phát triển sinh kế cho lao động nông thôn.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành, địa phương thu thập, cập nhật, tổng hợp và phân tích thông tin thị trường lao động; cung cấp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, xu hướng phát triển của thị trường lao động nhằm phục vụ công tác định hướng đào tạo nghề;

b) Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động; hỗ trợ người lao động sau đào tạo nghề tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp;

c) Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo nghề; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả gắn kết giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm;

d) Phối hợp tổ chức điều tra, dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và sở, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí quan trọng, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và sở, ban ngành, địa phương triển khai các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề, góp phần tạo việc làm, cải thiện sinh kế và nâng cao thu nhập;

c) Tham gia rà soát, đề xuất nhu cầu đào tạo nghề cho lao động là người dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện, đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và nhu cầu phát triển kinh tế của từng địa bàn;

d) Phối hợp theo dõi, giám sát việc triển khai các chính sách đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ

Thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Chủ trì định hướng thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp. Chỉ đạo hệ thống báo chí và lực lượng báo cáo viên tập trung quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030; đưa nội dung này vào chương trình học tập chính trị, sinh hoạt chi bộ định kỳ. Tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp theo dõi, kiểm tra việc cụ thể hóa các nội dung giáo dục nghề nghiệp vào chương trình hành động hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng, gắn với công tác dân vận chính quyền.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

a) Quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện việc thực hiện đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về việc đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng

yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của thành phố; chỉ đạo việc thông tin, truyền thông đến đoàn viên, hội viên, Nhân dân và lồng ghép nội dung về giáo dục nghề nghiệp, nhất là công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong các buổi sinh hoạt định kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;

b) Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố phối hợp với các ngành liên quan và địa phương khảo sát, thống kê thực trạng, nhu cầu về đào tạo nghề, việc làm cho hội viên, nông dân, lao động nông thôn, chú trọng bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; quan tâm đối với hội viên, nông dân thiếu việc làm, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, giới thiệu việc làm phù hợp với từng nhóm đối tượng hội viên, nông dân. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác tư vấn và hỗ trợ việc làm sau đào tạo;

c) Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho thanh niên học nghề và các hoạt động hỗ trợ thanh niên học nghề khởi nghiệp, tự tạo việc làm.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Tăng cường chỉ đạo công chức chuyên môn và tổ chức chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền vận động cho lao động nông thôn hiểu rõ chủ trương, mục đích, ý nghĩa và quyền lợi của lao động nông thôn khi tham gia học nghề;

b) Xây dựng kinh phí cho từng hoạt động, từng năm và giai đoạn và rõ nguồn kinh phí thực hiện (kinh phí địa phương; kinh phí lồng ghép trong chương trình, mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 và các kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án khác thực hiện trên địa bàn thành phố;

c) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn phù hợp với nhu cầu của địa phương;

d) Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; đề xuất danh mục ngành, nghề đào tạo phù hợp;

đ) Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị khác có tham gia đào tạo nghề tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia học nghề;

e) Tăng cường tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn sau đào tạo;

g) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đánh giá hằng năm, sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố;

h) Báo cáo kết quả thực hiện hằng năm về Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

11. Các cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, khoa học - công nghệ trong quản lý đào tạo và giảng dạy; phát triển học liệu số, tổ chức các hình thức đào tạo linh hoạt, kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp điều kiện thực tế;

b) Tham gia xây dựng, cung cấp thông tin cho cơ sở dữ liệu đào tạo, việc làm và thị trường lao động của thành phố; định kỳ báo cáo kết quả đào tạo, tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp theo quy định;

c) Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban ngành, địa phương liên quan trong việc đề xuất nhu cầu đầu tư, đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

d) Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; tăng cường công tác quản lý; tổ chức đào tạo nghề gắn với việc làm sau đào tạo;

đ) Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị; tăng cường phối hợp với sở, ban ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

12. Chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng sở, ban ngành và địa phương chủ động triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả, định kỳ báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo: báo cáo 6 tháng (trước ngày 30/6), báo cáo năm (trước ngày 05/12) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT: TU, HĐND, UBND TP;
- Các đơn vị có tên tại Mục VI;
- VP UBND TP (2C);
- Lưu: VT, Nghiêm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khởi